**TUẦN 1 KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN:ĐẠO ĐỨC**

**CHỦ ĐIỂM 1: QUÝ TRỌNG THỜI GIAN**

**BÀI 1: QUÝ TRỌNG THỜI GIAN**

( 1tiết )

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Sau bài học giúp học sinh hình thành các năng lực và phẩm chất sau đây:

**\*Nội dung điều chỉnh -** GV lồng ghép các YCCĐ: “Nêu được một số biểu hiện của việc quý trọng thời gian” và YCCĐ “Biết vì sao phải quý trọng thời gian”

**1.Năng lực đặc thù:**

- Nêu được một số biểu hiện của quý trọng thời gian

- Nêu được vì sao phải quý trọng thời gian

- Thực hiện được việc sử dụng thời gian hợp lí.

**2. Năng lực chung**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

**3. Phẩm chất: :**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Phương pháp và kĩ thuật dạy học:**

- PPDH chính: tổ chức HĐ. Đóng vai, vấn đáp, thảo luận nhóm, trực quan, thực hành

- Hình thức dạy học chính: Chia nhóm, tư duy, động não (thảo luận nhóm).

**2. Phương tiện và công cụ dạy học:**

**+ Giáo viên:**

- Giáo án.

- Máy tính, máy chiếu.

**+ Học sinh:**

- SGK, VBT đạo đức 2, giấy vẽ, bút màu,..

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Hoạt động Mở đầu : Khởi động**  1.1.Ổn định ( Kiểm tra bài cũ )  1.2. Dạy bài mới  Giới thiệu bài.  **2** Hoạt động Hình thành kiến thức mới: **Khám phá:**  Hoạt động 1: Kể chuyện theo tranh và trả lời câu hỏi  *\*Mục tiêu: HS nêu được biểu hiện của việc quý trọng thời gian.* GV chia lớp thành nhóm 4, thực hiện các nhiệm vụ sau:  \*Nhiệm vụ 1: HS quan sát tranh, kể lại câu chuyện theo tranh “*Chuyện bạn Bi*” và trả lời câu hỏi:  + Khi mọi người làm việc, bạn Bi có thói quen gì?  + Thói quen đó đã dẫn đến điều gì?  + Em rút ra được điều gì từ câu chuyện trên?  \*Nhiệm vụ 2: Nhận xét, đánh giá sự thể hiện của bạn theo tiêu chí sau:  + Kể chuyện, to, rõ ràng và cuốn hút, thể hiện đúng nhân vật  + Trả lời: Trả lời rõ ràng, hợp lí  + Thái độ làm việc nhóm: Tập trung, nghiêm túc  - GV theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  - GV mời một nhóm HS kể lại câu chuyện  **3. Hoạt động Luyện tập, thực hành.**  - GV kể lại câu chuyện cuốn hút, truyền cảm  - GV lần lượt nêu lại các câu hỏi và mời HS trả lời. (GV có thể đặt thêm câu hỏi khai thác các câu trả lời của HS như:  + Mẹ sẽ cảm thấy thế nào khi đến giờ dậy để chuẩn bị ra ga tàu về thăm bà mà Bi vẫn nằm trên giường và xin thêm thời gian để ngủ?  + Theo em, bố Bi đứng đợi bạn Bi đi giày cảm thấy như thế nào?  + Tại ga tàu, chuyện gì đã xảy ra? Bạn Bi cảm thấy thế nào?  - GV mời HS khác nhận xét, góp ý, bổ sung.  - GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới.  **THƯ GIÃN**  **4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm**  GV yêu cầu HS quan sát Hình 1,2,3,4 sgk trang 6 để biết một số biểu hiện của việc quý trọng thời gian và trả lời câu hỏi:  + Bạn trong tranh đang làm gì?  + Việc làm đó thể hiện điều gì?  + Việc làm đó mang lại tác dụng gì?  + Em còn biết những biểu hiện của quý trọng thời gian nào khác?  GV hướng dẫn: Đối với các em, một số biểu hiện chính của việc quý trọng thời gian: dành thời gian cho học tập, thực hiện công việc theo thời gian biểu, kết hợp các công việc một cách hợp lí,...  - GV tổ chức trò chơi cho HS trong lớp: Em hãy lập thời gian biểu cho ngày nghỉ của mình.  GV gọi HS đại diện đứng dậy trả lời.  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung.  - GV đọc cho cả lớp nghe bài thơ Đồng hồ quả lắc của Đinh Xuân Tửu  - GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới.  \* Hoạt động nối tiếp (Củng cố, dặn dò)  *Mục tiêu: Khái quát lại nội dung tiết học*  GV hỏi:  + Nêu 2 việc của em thể hiện em biết quý trọng thời gian.  + Quý trọng thời gian mang lại lợi ích gì?  GV nhận xét, đánh giá tiết học | Hát  3 HS nêu  HS làm việc nhóm 4, kể lại câu chuyện: ***Chuyện bạn Bi:***  Vào buổi sáng, mẹ vào phòng gọi Bi:  - Dậy đi Bi.  - Cho con nằm thêm một phút nữa thôi. Bi nằm trên giường uể oải nói.  Lát sau, Bi dậy vệ sinh cá nhân, thay quần áo rồi ngồi vào bàn ăn sáng. Cả nhà đã xong xuôi, nhưng Bi vẫn chưa ăn xong. Mẹ nhắc nhở:  - Muộn giờ rồi con.  - Bi nhăn nhó đáp: Đợi con thêm chút ạ.  Bố lại nhắc nhở Bi thêm: Nhanh lên con! Sắp đến giờ tàu chaỵ rồi.  Bi vừa đi giày vừa nói: Bố đợi con chút nữa thôi.  Hai bố con đến ga tàu, nhưng bác bảo vệ nói: Tàu vừa chạy rồi anh ạ.  - Bố buồn rầu nói: Vậy là lỡ chuyến tàu về quê thăm bà rồi.  - Bi ân hận đáp: Con xin lỗi ạ.  HS lắng nghe  Đại diện các nhóm trả lời câu hỏi theo ý kiến cá nhân:  Ví dụ:  + Khi làm mọi việc, Bi có thói quen nói bố mẹ đợi mình một lát.  + Thói quen đó đã làm cho hai bố con bị lỡ chuyến tàu về quê thăm bà.  + Qua câu chuyện trên, em thấy trong cuộc sống hàng ngày, chúng ta cần biết quý trọng thời gian, lãng phí từng phút có thể làm cho chúng ta không hoàn  HS khác nhận xét, góp ý, bổ sung  HS đọc sgk và thực hiện yêu cầu.  - 1 -2 HS nêu ý kiến/ câu hỏi:  + Các bạn làm việc theo dự kiến, không để lại làm sau.  + Việc làm đó thể hiện các bạn biết sử dụng thời gian hợp lí, giờ nào việc nấy.  + Việc đó cho thấy các bạn hoàn thành nhiệm vụ đúng hạn.  + Những biểu hiện của quý trọng thời gian là học bài đúng giờ buổi tối, đi ngủ đúng giờ,….  - HS lắng nghe  HS làm cá nhân  - 2-3 HS chia sẻ thời gian biểu ngày nghỉ của mình: Ví dụ: Dành những khoảng thời gian nhất định để giúp bố mẹ làm việc nhà, học những môn năng khiếu  đi thăm ông bà, người thân,...  + Chuẩn bị sách vở cho ngày mai đi học trước khi đi ngủ,...  - HS lắng nghe  mẹ làm việc nhà, học những môn năng khiếu  đi thăm ông bà, người thân,...  + Chuẩn bị sách vở cho ngày mai đi học trước khi đi ngủ,...  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  -2-3 HS nêu  HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**...................................................................................................................................**

**...................................................................................................................................**

**TUẦN 2 KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN:ĐẠO ĐỨC**

**CHỦ ĐIỂM 1: QUÝ TRỌNG THỜI GIAN**

**BÀI 1: QUÝ TRỌNG THỜI GIAN**

( 2tiết )

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Sau bài học giúp học sinh hình thành các năng lực và phẩm chất sau đây:

**\*Nội dung điều chỉnh -** GV lồng ghép các YCCĐ: “Nêu được một số biểu hiện của việc quý trọng thời gian” và YCCĐ “Biết vì sao phải quý trọng thời gian”

**\* Lồng ghép ĐĐBÁC HỒ:** Bài 2: Luôn giữ thói quen đúng giờ (**Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm)**

**1.Năng lực đặc thù:**

-Biết sắp xếp công việc theo trình tự hợp lí.

- Đóng vai, xử lí tình huống để biết cách sắp xếp công việc hợp lí theo thời gian.

- Lập thời gian biểu trong ngày cá nhân hợp lí.

**2. Năng lực chung**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiệncác nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

- Lập thời gian biểu hợp lí và thực hiện theo đó.

**3. Phẩm chất: :**

Chủ động được việc sử dụng thời gian một cách hợp lí và hiệu quả.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Phương pháp và kĩ thuật dạy học:**

- PPDH chính: tổ chức HĐ. Đóng vai, vấn đáp, thảo luận nhóm, trực quan, thực hành

- Hình thức dạy học chính: Chia nhóm, tư duy, động não (thảo luận nhóm).

**2. Phương tiện và công cụ dạy học:**

**+ Giáo viên:**

- Giáo án.

- Máy tính, máy chiếu.

**+ Học sinh:**

- SGK, VBT đạo đức 2, giấy vẽ, bút màu,..

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Hoạt động Mở đầu : Khởi động**  1.1.Ổn định ( Kiểm tra bài cũ )  1.2. Dạy bài mới  ***Mục tiêu: Tạo không khí vui vẻ, kết nối với bài học.***  GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Tìm đồ vật chỉ thời gian”  \*Cách chơi: Cả lớp cùng quan sát tranh 4 trong SGK trong 1 phút, bạn HS nào tìm được nhiều vật chỉ thời gian trong tranh nhất sẽ là người chiến thắng. HS viết đáp án vào tờ giấy nháp.  - GV cho HS nêu các đồ vật chỉ thời gian quan sát được  - Hỏi: Ngoài những vật đó, còn những vật nào khác chỉ thời gian mà em biết.  - GV đánh giá HS chơi, giới thiệu bài.  **2** Hoạt động Hình thành kiến thức mới: **Khám phá:**  **Hoạt động 1: Tìm hiểu về sự cần thiết phải quý trọng thời gian**  ***Mục tiêu:***  *- HS nêu được những tác dụng của quý trọng thời gian*  *- HS chỉ ra các tác hại của việc không quý trọng thời gian.*  GV chia lớp thành nhóm 4, thực hiện các nhiệm vụ sau:  \*Nhiệm vụ 1: HS thảo luận nhóm 4” và trả lời câu hỏi:  + Quý trọng thời gian mang lại lợi ích gì cho bản thân và mị người?  + Việc không quý trọng thời gian dẫn đến điều gì?  \*Nhiệm vụ 2: Nhận xét, đánh giá sự thể hiện của bạn theo tiêu chí sau:  + Trả lời: Trả lời rõ ràng, hợp lí  + Thái độ làm việc nhóm: Tập trung, nghiêm túc.  - GV gọi đại diện các nhóm trả lời.  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung  - GV tổng kết và kết luận:  + Quý trọng thời gian mang lại lợi ích: Giúp chúng ta sắp xếp, thực hiện được các công việc trong sinh hoạt, học tập, vui chơi có kế hoạch, hoàn thành nhiệm vụ đúng hạn, tiết kiệm được thời gian để làm các việc hữu ích khác.  + Hậu quả của việc không quý trọng thời gian: Các nhiệm vụ, kế hoạch trong học tập, cuộc sống hàng ngày, vui chơi không được thực hiện, và thực hiện một cách không khoa học, không hợp lí.  **3. Hoạt động Luyện tập, thực hành.**  **Hoạt động 2: Thảo luận về cách sử dụng thời gian hợp lí**  ***Mục tiêu:***  *HS nêu được các cách sử dụng thời gian hợp lí.*  GV chia lớp thành nhóm 4, thực hiện các nhiệm vụ sau:  \*Nhiệm vụ 1: HS thảo luận nhóm 4” và trả lời câu hỏi:  + Bạn nhỏ trong tranh làm điều gì?  + Những việc làm đó thể hiện điều gì?  + Em còn biết cách nào khác để sử dụng thời gian hợp lí ?  \*Nhiệm vụ 2: Nhận xét, đánh giá sự thể hiện của bạn theo tiêu chí sau:  + Trả lời: Trả lời rõ ràng, hợp lí  + Thái độ làm việc nhóm: Tập trung, nghiêm túc.  - GV gọi đại diện các nhóm trả lời.  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung  - GV tổng kết và kết luận:  Việc sử dụng thời gian hợp lí có nhiều cách thức khác nhau, cần lựa chọn cách thức phù hợp, thuận tiện với hoàn cảnh sao cho thời gian được sử dụng hợp lí đem lại hiệu quả công việc cao nhất.  **THƯ GIÃN**  **4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm**  Nghi lại những việc vần làm vào giấy nhớ và dán vào chỗ dễ nhận biết để thực hiện.  + Những việc làm đó thể hiện bạn nhỏ biết lập thời gian biểu và làm việc khoa học, biết quý trọng thời gian.  +…  **\* Hoạt động nối tiếp (Củng cố, dặn dò)**  ***Mục tiêu: Khái quát lại nội dung tiết học***  GV hỏi:  + Quý trọng thời gian mang lại lợi ích gì?  GV nhận xét, đánh giá tiết học | Hát  HS tham gia chơi: Quan sát tranh và ghi tên các đồ vật chỉ thời gian trong tranh: đồng hồ điện tử, lịch, đồng hồ cát,…  -3 HS nêu  Nhiều HS kể  HS lắng nghe  - HS thảo luận nhóm 4 và trả lời câu hỏi của GV đưa ra.  - 2-3 nhóm trả lời/ 1 câu hỏi.  - Nhóm khác lắng nghe, bổ sung, góp ý  - HS lắng nghe  - HS thảo luận nhóm 4 và trả lời câu hỏi của GV đưa ra.  Ví dụ:  + Tranh 1: Xây dựng thời gian biểu.  + Tranh 2: Đặt đồng hồ báo thức.  + Tranh 3: Đánh dấu việc quan trọng trên lịch  + Tranh 4: Nghi lại những việc vần làm vào giấy nhớ và dán vào chỗ dễ nhận biết để thực hiện.  + Những việc làm đó thể hiện bạn nhỏ biết lập thời gian biểu và làm việc khoa học, biết quý trọng thời gian.  +…  - 2-3 nhóm trả lời/ 1 câu hỏi.  - Nhóm khác lắng nghe, bổ sung, góp ý  - HS lắng nghe  HS Thực hiện  2-3 HS nêu  HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**...................................................................................................................................**

**...................................................................................................................................**